

2020/3/10

## 召開股東大會公佈

證券編碼	證券種類	單位	匯交所	最後登記日	除權日	目的	會議時間	會議地點
AAV	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/24	2020/3/23	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	再通知
BVT	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/23	2020/3/20	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/04/19	再通知
L61	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/24	2020/3/23	召開2020年的股東年度大會	2020/4/24	Hà trường tầng 7, Công ty cổ phần Lilama 69-1, địa chỉ S4 17 - L5 Thái Tô - phường Suối Hoa - thành phố Bắc Ninh
CKV	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/23	2020/3/20	召開2020年的股東年度大會	再通知	Công ty cổ phần Cokytina - tầng 7, tòa nhà Bắc Á, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Liễn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
CAO	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/25	2020/3/24	召開2020年的股東年度大會	再通知	Hà trường Công ty cổ phần Cang An Giang.
CLR	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/20	2020/3/19	召開2020年的股東年度大會	再通知	Tòa 08 Công ty cổ phần Xi măng La Hien VVMJ
DTD	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/27	2020/3/26	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	Hà trường công ty tại đường Nguyễn Thị Đình, phường Thanh Châu, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nội
DBP	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/3	2020/4/2	召開2020年的股東年度大會	再通知	Hà trường Công ty tại số 734 đường Nguyễn Văn Linh, phường Ném Nghĩa, quận Lê Chân, TP.Hải Phòng
KVC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/31	2020/3/29	召開2020年的股東年度大會	2020/4/15	Khu Resort Tropicana - Tịch lộ 44A, thị trấn Phú Mỹ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
VIF	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/1	2020/3/31	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	總公司: Tầng 14, tòa nhà Vinafor, số 127 Lê Đức, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội
AAV	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/24	2020/3/23	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	再通知
INC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/6	2020/4/5	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
ERS	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	再通知	Tầng 9, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hồng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội
GDW	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/3	2020/4/2	召開2020年的股東年度大會	2020/4/22	在公司: 286/ Nguyễn Trung, phường 14, quận Bình Thạnh, TP.HCM
ARM	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/1	2020/3/31	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/04/24	再通知
SMA	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/25	2020/3/24	召開2020年的股東年度大會	2020/4/17	Trung tâm Hà Nội Quận Phú Nhuận - TP.HCM (124 Phạm Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, TP.HCM)
VMD	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/25	2020/3/24	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
VNS	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	2020/4/28	648 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, TP.HCM
TCR	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/25	2020/3/24	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/04/24	再通知
SGN	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/27	2020/3/26	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	再通知
CTF	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
PGD	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/4/3	2020/4/2	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
YPS	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/4/3	2020/4/2	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/04/25	96 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP.HCM
HCD	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/24	2020/3/23	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/04/25	Địa chỉ: 10 III.2, KCN Khai Sơn, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
LGL	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/4/6	2020/4/5	召開2020年的股東年度大會	再通知	Tầng 5, tòa nhà 173 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
MBC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/4/6	2020/4/5	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知